

Số: 1270/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 5 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 75/TTr-SKH ngày 18 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thanh Tùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN

GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 1270/QĐ/UBND ngày 5 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
<i>Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Diệu Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (SDT: 02613 838 838)</i>						
1. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp						
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của chủ doanh nghiệp và của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh. 	của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
2.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu và 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>người đại diện theo pháp luật);</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo pháp luật và của chủ sở hữu công ty; của người đại diện theo ủy quyền (đối với công ty một thành viên là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Điều lệ của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.</p>	<p>tuyệt https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban</p>	<p>08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ			hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
3.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của các thành viên); - Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký của từng thành viên); - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của các thành viên, của người đại diện theo ủy quyền (đối với thành viên là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ. - Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức; - Giấy chứng nhận đăng ký 	<p>I. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng 	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Văn bản ủy quyền trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>nghiệp.</p>
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần;</p> <p>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của các cổ đông);</p> <p>- Danh sách cổ đông sáng lập (có đầy đủ chữ ký của từng cổ đông), Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi,</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>chức;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của các cổ đông, của người đại diện theo ủy quyền (đối với cổ đông là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Văn bản ủy quyền trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định. Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ. Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp); - Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký) - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân tham gia thành lập; của người được ủy quyền nộp hồ sơ. - Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Văn bản ủy quyền trường 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ.</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	
6.	<p>Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC,</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. * Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh. 	<p>ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
7.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<p>thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;</p> <p>- Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</p> <p>- - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc</p>		<p>về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-</p>	<p>BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
8.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; - Danh sách thành viên công ty hợp danh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên hợp danh mới; của người được ủy quyền nộp hồ sơ; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	về đăng ký doanh nghiệp.
9.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật; - Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty; của người được ủy quyền nộp hồ sơ; - Quyết định của chủ sở hữu 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ công ty ngoài nội dung họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quy</p>	<p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>số 78/2015/ND-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và</p>	<p>Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>			Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
10.	<p>Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) <i>Trường hợp công ty thay đổi tỷ lệ vốn góp:</i></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</p> <p>- Danh sách thành viên công ty hợp danh;</p> <p>- Chứng thực cá nhân hợp pháp (trường hợp có thay đổi người góp vốn);</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Quyết định và bản sao hợp lệ biên</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ của công ty;</p> <p>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p><i>(2) Trường hợp chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ:</i></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;</p>	<p>lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>(3) Trường hợp giảm vốn điều lệ:</p> <p>Ngoài thành phần hồ sơ nêu trên, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác khi giảm vốn;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>				
11.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp tiếp nhận thành viên mới phải kèm theo:</p> <p>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</p> <p>+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới;</p> <p>+ Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới của công ty;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>(TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của</p>	<p>ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Trường hợp thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp:</p> <p>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</p> <p>+ Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</p>			Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - <i>Trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế:</i> + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; + Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; + Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế; + Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp của người thừa kế và của người được ủy quyền nộp hồ sơ; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - <i>Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do có thành viên không thực hiện cam kết góp vốn:</i> + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; + Danh sách thành viên còn lại của công ty; + Quyết định và bản sao hợp 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>lệ biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên do không thực hiện cam kết góp vốn;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người mua phần vốn góp chưa góp vốn được chào bán và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- <i>Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do tặng cho phần vốn góp:</i></p> <p>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</p> <p>+ Hợp đồng tặng cho phần vốn góp;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>*Lưu ý: Quyết định, biên bản họp của Hội đồng thành viên phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>				
12.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</p> <p>- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	<p>nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>- Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng thực cá của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền;</p> <p>- Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;</p> <p>- Hợp đồng chuyển nhượng vốn hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng vốn;</p> <p>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</p>	<p>tuyệt https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>-Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>-Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của</p>	08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ			Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
13.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước.	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; - Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu mới trong trường hợp chủ sở hữu mới là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp chủ sở hữu mới là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ; - Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng thực cá của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng	100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>quyền;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi chủ sở hữu công ty; - Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh. 	doanh nghiệp.
14.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; - Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu mới; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ- 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>quyền nộp hồ sơ;</p> <p>- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>CP</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký</p>	<p>việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					kinh doanh.	
15.	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT); - Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty chuyển đổi; - Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên; - Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của các thành viên đối với trường hợp thành viên là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với trường hợp thành viên là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ; - Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được thừa kế; - Bản gốc Giấy chứng nhận 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. 	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		đăng ký doanh nghiệp. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
16.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; - Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của người nhận chuyển nhượng trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc,	100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người đại diện theo ủy quyền, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền; - Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Hợp đồng tặng cho phần vốn góp; - Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh. 	BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
17.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục 1-3, Thông tư số 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi mẫu đăng ký theo Thông tư số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	hạn một thành viên do chuyên nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ các cá nhân hoặc tổ chức khác	<p>20/2015/TT-BKHĐT);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty chuyển đổi; - Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên; - Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của các thành viên đối với trường hợp thành viên là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với trường hợp thành viên là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng hoặc hợp đồng tặng cho đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho cá nhân hoặc tổ chức khác; - Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy động thêm vốn góp đối với trường 	<p>qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC. Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>		<p>14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; 	<p>02/2019/TT-BKHĐT</p> <p>ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>hợp công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	
18.	<p>Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người mua, người được tặng cho doanh nghiệp tư nhân, người thừa kế; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>- Hợp đồng mua bán, hợp đồng tặng cho doanh nghiệp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng đối với trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp tư nhân;</p> <p>- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế; bản sao hợp lệ văn bản xác nhận việc mất tích;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
19.	<p>Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1). <i>Trường hợp doanh nghiệp đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay thế cho nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị</i></p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	<p><i>pháp lý tương đương (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận đầu tư) mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p><i>(2). Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp 	<p>doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. 	<p>hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư;</p> <p>- Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng với từng thay đổi quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>			4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
20.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần/ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC,</p>	Không thu phí	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh;</p> <p>- Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được thay đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho THCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
21.	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ</p>	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc</p>		<p>về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-</p>	<p>BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
22.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>1. Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua. Hồ sơ gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; - Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. 	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 	-Sửa đổi, bổ quy định mọi trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập đều phải thông báo, trừ trường hợp cổ sông sáng lập chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua tại Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. <i>Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần, Hồ sơ gồm:</i></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;</p> <p>- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng;</p> <p>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư;</p> <p>- Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các</p>	<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p><i>3. Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức đã bị sáp nhập, bị tách hoặc hợp nhất vào doanh nghiệp khác, Hồ sơ gồm:</i></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;</p> <p>- Hợp đồng sáp nhập hoặc quyết định tách công ty hoặc hợp đồng hợp nhất doanh nghiệp;</p> <p>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p><i>4. Trường hợp tặng cho, thừa kế cổ phần, Hồ sơ gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; - Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi; - Hợp đồng tặng cho cổ phần hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư; - Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>				
23.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>Trường hợp công ty cổ phần chưa niêm yết thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước</i></p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc</p>	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	<p>ngoài theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Luật Doanh nghiệp, Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài; - Danh sách các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khi đã thay đổi; - Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng; - Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc giấy tờ tương đương khác, bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá 	<p>qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>		<p>14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; 	<p>02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>nhân hợp pháp khác của công dân nước ngoài nhận chuyển nhượng là cá nhân; Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư;</p> <p>Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
24.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ</p>	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	thuế	<p>- Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho</p>		<p>78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí</p>	<p>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
25.	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; - Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>nghệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
26.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần).	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn</p>	300.000/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày</p>	- Sửa đổi quy định cho phép tích hợp đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	công ty hợp danh)		<p>trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ</p>	<p>ngành trong cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
27.	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	I. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc sử dụng mẫu con dấu/số lượng con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện; - Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện; - Thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện; - Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh 	I. Trình tự thực hiện: <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng 	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		nghiệp; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
28.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh; - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế	50.000/ lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; - Bản sao hợp lệ quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh văn phòng đại diện; - Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
29.	Thông báo lập	1. Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện:	Không	- Luật Doanh nghiệp năm	- Sửa đổi



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<p><i>Trường hợp doanh nghiệp lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài thì hồ sơ gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p>	thu phí	<p>2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và 	<p>biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	
30.	<p>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh; - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư; - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách</p>	50.000/ lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ</p>	<p>- Sửa đổi mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;</p> <p>- Bản sao hợp lệ quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh văn phòng đại diện;</p> <p>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>nhệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
31.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/dịa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư,</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực</p>	50.000/ lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.	Giấy chứng nhận đầu tư; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	tuyệt https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban	08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
32.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng 	50.000/ lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	nghiệp.c
33.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh;</p> <p>- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử</p>	50.000/ lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi,</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
34.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh; - Bản gốc Giấy đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ,</p>	50.000/ lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
35.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh; - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư ; - Bản gốc Giấy đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC,	50.000/ lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh. 	<p>ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
36.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc thay đổi 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công</p>	50.000/ lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	<p>nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh;</p> <p>- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư;</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký địa điểm kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>(2) Trường hợp địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh:</p> <p>- Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh;</p> <p>- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư;</p>	<p>ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-</p>	<p>BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư, ngoài các giấy tờ nêu trên, kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh; - Bản gốc Giấy đăng ký địa điểm kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>			TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
37.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế</p>	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh. 	<p>Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
38.	Thông báo	1. Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện:	Không	- Luật Doanh nghiệp năm	- Sửa đổi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	cho thuê doanh nghiệp tư nhân	<p>- Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p>	thu phí	<p>2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và</p>	<p>biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	
39.	<p>Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết chia công ty; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị chia; - Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật); - Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá của người đại diện theo ủy 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách</p>	100.000/ lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>quyền nếu công ty tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên. Trường hợp công ty tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên, hồ sơ gồm Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân quy định của từng đại diện theo ủy quyền.</p> <p>- Kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:</p> <p>+ Chứng thực cá nhân của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp</p>	<p>nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ. Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>+ Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>				
40.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên từ việc chia doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Nghị quyết chia công ty;</p> <p>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị chia;</p> <p>- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên;</p> <p>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên</p>	100.000/ lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi,</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);</p> <p>- Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký của từng thành viên)</p> <p>- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:</p> <p>+ Chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p>nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký</p>	<p>bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị tách; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>			kinh doanh.	
41.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết chia công ty; - Bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc chia công ty; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị chia; - Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp); - Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách</p>	100.000/ lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>nước ngoài. Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với công dân nước ngoài là tổ chức (có đầy đủ chữ ký)</p> <p>- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:</p> <p>+ Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p>nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/IT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
42.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết tách công ty theo quy định tại Điều 193 Luật Doanh nghiệp; - Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật); - Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền nếu công ty tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên. Trường hợp công ty tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám 	I. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	100.000/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên, hồ sơ gồm Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền;</p> <p>- Kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:</p> <p>+ Chứng thực cá nhân của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>+ Văn bản ủy quyền của chủ</p>	<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.</p> <p>+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị tách.</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>				
43.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	<p>I. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Nghị quyết tách công ty;</p> <p>- Bản sao hợp lệ biên bản họp Hội đồng thành viên;</p> <p>- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên;</p> <p>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);</p> <p>- Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký của từng</p>	<p>I. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ</p>	100.000/ lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>thành viên);</p> <p>- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:</p> <p>+ Chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị tách; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
44.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	1. Thành phần hồ sơ: - Nghị quyết tách công ty; - Bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc tách công ty; - Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp); - Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức (có đầy đủ chữ ký); - Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây: + Chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	100.000/ lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>lập doanh nghiệp là cá nhân; + Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị tách;</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p>	<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
45.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc hợp nhất doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng hợp nhất công ty theo quy định tại Điều 194 Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng hợp nhất của các công ty bị hợp nhất; - Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật); - Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền nêu công ty tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên. Trường hợp công ty tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. 	100.000/ lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>Kiểm soát viên, hồ sơ gồm Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền;</p> <p>- Kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:</p> <p>+ Chứng thực cá nhân của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>+ Văn bản ủy quyền của chủ</p>	<p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của các công ty bị hợp nhất.</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>				
46.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên từ việc hợp nhất doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Hợp đồng hợp nhất;</p> <p>- Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng hợp nhất của các công ty bị hợp nhất;</p> <p>- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên;</p> <p>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế</p>	100.000/ lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký của từng thành viên)</p> <p>- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:</p> <p>+ Chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định. Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>hoặc giấy tờ tương đương khác của các công ty bị hợp nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>				
47.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc hợp nhất doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng hợp nhất; - Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng hợp nhất của các công ty bị hợp nhất; - Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp); - Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức (có đầy đủ chữ ký) - Bản sao hợp lệ các giấy tờ 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử</p>	100.000/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>sau đây:</p> <p>+ Chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;</p> <p>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của các công ty bị hợp nhất.</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh</p>	<p>lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
48.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm một thành viên từ việc sáp nhập doanh nghiệp	1. Thành phần hồ sơ: - Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 195 Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng sáp nhập của các công ty nhận sáp nhập; - Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng sáp nhập của các công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên sở hữu trên 65% vốn điều lệ của công ty bị sáp nhập; - Điều lệ công ty sáp nhập; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của các công ty. - Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng	100.000/ lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p> cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	doanh nghiệp.
49.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên từ việc sáp nhập doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng sáp nhập; - Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng sáp nhập của các công ty nhận sáp nhập; - Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng sáp nhập của các công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên sở 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên</p>	100.000/ lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>hữu trên 65% vốn điều lệ của công ty bị sáp nhập;</p> <p>- Điều lệ công ty sáp nhập;</p> <p>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty nhận sáp nhập và các công ty bị sáp nhập;</p> <p>- Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký</p>	<p>việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
50.	Đăng ký thành lập công cố phần tử việc sáp nhập doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng sáp nhập; - Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng sáp nhập của các công ty nhận sáp nhập; - Nghị quyết và biên bản họp thông qua hợp đồng sáp nhập của các công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ hoặc cổ phần có quyền biểu quyết của công ty bị sáp nhập; - Điều lệ công ty sáp nhập; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty nhận sáp nhập và các công ty bị sáp nhập; - Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. 	100.000/ lần	<p>kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
51.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần; - Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014; - Quyết định của chủ sở hữu công ty hoặc Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc chuyển đổi công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài và bản sao hợp lệ các giấy tờ theo quy	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc,	100.000/ lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/ND-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/ND-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>định tại Khoản 4 Điều 23 Luật Doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư; - Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>số 20/2015/TT-BKHDT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh. 	<p>BKHDT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
52.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên; - Điều lệ công ty chuyển đổi 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc</p>	100.000/ lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/ND-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	nhiệm hữu hạn một thành viên	<p>theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển đổi công ty;</p> <p>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>- Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>- Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ</p>	<p>qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>		<p>14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p>	02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư; Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh; Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh. 	
53.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên; Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014; Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển đổi công ty; Danh sách thành viên và bản sao hợp lệ các giấy tờ theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Luật Doanh nghiệp; Hợp đồng chuyển nhượng 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc,</p>	100.000/lần	<ul style="list-style-type: none"> Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT 	<ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>phần vốn góp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư;</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
54.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Giấy đề nghị</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc</p>	100.000/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	nhiệm hữu hạn	<p>đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</p> <p>- Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế, thời hạn thanh toán; danh sách người lao động hiện có; danh sách các hợp đồng chưa thanh lý;</p> <p>- Danh sách thành đối với trường hợp chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của các thành viên công ty đối với trường hợp thành viên là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với trường hợp thành viên công ty là tổ chức;</p> <p>- Văn bản cam kết của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc</p>	<p>qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>		<p>14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p>02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả các khoản nợ chưa thanh toán của doanh nghiệp tư nhân và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn;</p> <p>- Văn bản thỏa thuận với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty trách nhiệm hữu hạn được chuyển đổi tiếp nhận và thực hiện các hợp đồng đó;</p> <p>- Văn bản cam kết của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thỏa thuận giữa chủ doanh nghiệp tư nhân và các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân;</p> <p>- Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	
55.	Cấp lại Giấy chứng nhận	1. Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện:	100.000/ lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014;	- Sửa đổi biểu mẫu

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	dăng ký doanh nghiệp	<p>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông</p>	<p>dăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
56.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không làm thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ; - Bản gốc Giấy đăng ký kinh doanh. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách	100.000/ lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
57.	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	<p>tuyệt https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban</p>	<p>08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	

2. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã

1.	Đăng ký thành lập Liên hiệp Hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thành lập Liên hiệp Hợp tác xã; - Điều lệ; - Phương án sản xuất kinh doanh; - Danh sách thành viên hợp tác xã; - Danh sách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát; - Nghị quyết Hội nghị thành lập; - Trường hợp đăng ký liên hiệp hợp tác xã là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và
----	--	--	--	------------------	--	---

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
2.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã; - Quyết định bằng văn bản 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>của hội đồng quản trị về việc cử người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;</p> <p>- Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;</p> <p>- Trường hợp thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã là tổ chức tín dụng, kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-ITĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKIIDT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>
3.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Liên hiệp hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của Liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính vụ bưu chính công ích</p>	50.000 đồng/lần	<p>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>của hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>Hợp tác xã;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HDND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; - Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với trường hợp thay đổi người đại diện. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến I hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ,</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	động của hợp tác xã.
5.	Đăng ký khi Liên hiệp Hợp tác xã chia	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thành lập Liên hiệp hợp tác xã; - Điều lệ; - Phương án sản xuất kinh doanh; - Danh sách hợp tác xã thành viên; - Danh sách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát; - Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc chia Liên hiệp Hợp tác xã tách; - Trường hợp đăng ký liên hiệp hợp tác xã là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. 	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; 	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>
6.	Đăng ký khi Liên hiệp Hợp tác xã tách	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thành Liên hiệp Hợp tác xã tách; - Điều lệ; - Phương án sản xuất kinh doanh; - Danh sách hợp tác xã thành viên; - Danh sách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc tách Liên hiệp Hợp tác xã tách; - Trường hợp đăng ký liên 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p>	50.000 đồng/lần	<p>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>hiệp hợp tác xã là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>31/2018/NQ-HDND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. 	<p>Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>
7.	Đăng ký khi Liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thành lập Liên hiệp hợp tác xã; - Điều lệ; - Phương án sản xuất kinh doanh; - Danh sách hợp tác xã thành viên; 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT- 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Danh sách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát;</p> <p>- Nghị quyết của đại hội thành viên về việc hợp nhất Liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>- Trường hợp đăng ký liên hiệp hợp tác xã hợp nhất là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>tuyển Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HDND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>
8.	Đăng ký khi	1. Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện	50.000	- Luật Hợp tác xã năm	- Sửa đổi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	<p>- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của Liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>- Điều lệ;</p> <p>- Phương án sản xuất kinh doanh;</p> <p>- Danh sách hợp tác xã thành viên;</p> <p>- Danh sách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát;</p> <p>- Nghị quyết của đại hội thành viên về việc sáp nhập Liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp</p>	đồng/lần	<p>2012;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày</p>	<p>biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	hợp tác xã.
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 03/2014/Thông tư số	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
10.	Giải thể tự nguyện Liên hiệp hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể Liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc giải thể Liên hiệp hợp tác xã; - Biên bản hoàn thành việc giải thể Liên hiệp hợp tác xã; - Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của Liên hiệp hợp tác xã; - Giấy biên nhận của cơ quan thông tin đại chúng về việc nhận đăng thông báo về việc giải thể liên hiệp hợp tác xã hoặc bản in 03 số báo liên 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC,</p>	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-IĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		tiếp đã đăng thông báo về việc giải thể liên hiệp hợp tác xã. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
11.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã;	1. Trình tự thực hiện Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/ND-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Trường hợp thay đổi điều lệ thì liên hiệp hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của liên hiệp hợp tác xã sau khi thay đổi;</p> <p>- Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản danh sách thành viên sau khi thay đổi;</p> <p>- Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của liên hiệp hợp tác xã thì liên hiệp hợp tác xã gửi kèm theo bản danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>
12.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần.	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại</p>	Không thu phí	<p>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</p> <p>- Nghị định số</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	thành lập doanh nghiệp của Liên hiệp Hợp tác xã	doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	điện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết		193/2013/ND-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn	Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	
13.	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, tạm ngừng hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế	- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>
14.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã; - Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử</p>	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>
15.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp trước đây và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử</p>	50.000/ lần	<p>- Luật Hợp tác xã năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 21 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho Liên hiệp Hợp tác xã hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>tình hình hoạt động của hợp tác xã:</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh

1.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh.	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo</p>
----	---------------------------------	---	---	------------------	--	--

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình và bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập</p> <p>- Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (nếu có)</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết cấp huyện hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: www.motcua.daknong.gov.vn.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p>	<p>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p>
2.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh</p> <p>- Trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ sang quận,</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết cấp huyện hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ:</p>	50.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p>	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký;</p> <p>+ Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc đăng ký thay đổi địa chỉ đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>www.motcua.daknong.gov.vn.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p>	
3.	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: www.motcua.daknong.gov.vn.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p>	Không thu phí	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019</p>	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p>	
4.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: www.motcua.daknong.gov.vn.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng</p>	Không thu phí	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch</p>	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p>	
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: www.motcua.daknong.gov.vn.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc</p>	Không thu phí	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh</p>	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.		Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	

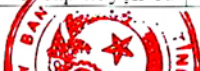
2. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã

1.	Đăng ký thành lập Hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã; - Điều lệ; - Phương án sản xuất kinh doanh; - Danh sách thành viên hợp tác xã; - Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; - Nghị quyết Hội nghị thành lập; - Trường hợp đăng ký hợp tác xã là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký
----	------------------------------	---	--	------------------	---	---

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	<p>hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã</p>
2.	<p>Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; - Quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc cử người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên 	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.		địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	
3.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	
4.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; - Bản sao hợp lệ giấy chứng 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 	Nt



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chỉ nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với trường hợp thay đổi người đại diện.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>31/2018/NQ-HDND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	
5.	Đăng ký khi hợp tác xã chia	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã; - Điều lệ; - Phương án sản xuất kinh doanh; - Danh sách hợp tác xã thành viên; - Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo 	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>độc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc chia hợp tác xã. - Trường hợp đăng ký hợp tác xã là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. 	
6.	Đăng ký khi hợp tác xã tách	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã; - Điều lệ; - Phương án sản xuất kinh doanh; - Danh sách hợp tác xã thành 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT- 	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		viên; - Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc tách hợp tác xã. - Trường hợp đăng ký hợp tác xã là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.		BKHDĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	
7.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã; - Điều lệ; - Phương án sản xuất kinh	1. Trình tự thực hiện Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		doanh; - Danh sách hợp tác xã thành viên; - Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc hợp nhất hợp tác xã. - Trường hợp đăng ký hợp tác xã hợp nhất là tổ chức tín dụng kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.		tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	
8.	Đăng ký khi hợp tác xã	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị đăng ký thay	1. Trình tự thực hiện Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	sáp nhập	đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc sáp nhập hợp tác xã. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.		- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					hoạt động của hợp tác xã.	
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ..</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế 	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	
10.	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc giải thể hợp tác xã; - Biên bản hoàn thành việc giải thể hợp tác xã; - Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của hợp tác xã; - Giấy biên nhận của cơ quan thông tin đại chúng về việc nhận đăng thông báo về việc giải thể hợp tác xã hoặc bản in 03 số báo liên tiếp đã đăng thông báo về việc giải thể hợp tác xã. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm</p>	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số 	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ..		điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	
11.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã; - Điều lệ sửa đổi (trong trường hợp thay đổi điều lệ của hợp tác xã); - Danh sách hợp tác xã thành viên sau khi thay đổi (trong trường hợp thay đổi số lượng hợp tác xã thành viên); - Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi (trong trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên). 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc</p>	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT- 	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ..		BKHDĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	
12.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHDĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ..</p>		<p>quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	
13.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, tạm ngừng hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không</p>	Không thu phí	<p>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng</p>	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ..</p>		<p>nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	
14.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; - Nghị quyết của đại hội thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; - Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của chi nhánh, văn phòng đại 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính</p>	Không thu phí	<p>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		diện, địa điểm kinh doanh. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	- Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ..		- Nghị quyết số 31/2018/NQ-IIDND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.	
15.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp trước đây và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế	1. Trình tự thực hiện Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.	50.000/ lần	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	<p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HDND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	
16.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc thay đổi cơ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp</p>	50.000/ lần	<p>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;</p>	Nt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>quan đăng ký hợp tác xã;</p> <p>- Bộ hồ sơ đã được cơ quan đăng ký hợp tác xã cũ bàn giao (khi hợp tác xã tiến hành đăng ký tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng ký hợp tác xã mới).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>nhận và trả kết cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p> <p>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p>	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã				
1.	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã		Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)		Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Gộp 4 TTHC vào thành 1 TTHC, đổi tên TTHC: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng); - Hủy bỏ 04 TTHC.
3.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)		Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)		Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)		Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã				
1.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)		Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	- Gộp 4 TTHC vào thành 1 TTHC, đổi tên TTHC: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị
2.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)		Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	
3.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)		Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	
4.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã		Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	

	(khi bị hư hỏng)			hư hỏng) - Hủy bỏ 04 TTHC.
--	------------------	--	--	-------------------------------

Tổng số:

- 72 TTHC sửa đổi, bổ sung (cấp tỉnh);
- 21 TTHC sửa đổi, bổ sung (cấp huyện);
- 05 TTHC bãi bỏ (cấp tỉnh);
- 04 TTHC bãi bỏ (cấp huyện).